

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 85/2024/HNGĐ-ST

Ngày 22 – 4 – 2024

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Anh Minh

Bà Vũ Thị Mỹ Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 97/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 04 năm 2024 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà Lê Thị Mười H, sinh năm: 1982. Địa chỉ thường trú: Số 86, đường T, khóm T, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (có mặt).

* **Bị đơn:** Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm: 1977. Địa chỉ thường trú: Số 86, đường T, khóm T, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Địa chỉ cư trú: Số 86, đường Kinh X, khóm M, phường S, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (có mặt).

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ngân hàng TMCP Q. Địa chỉ: Số 25, đường L.Đ, phường L.Đ, Quận H, Thành phố Hà Nội. Địa chỉ chi nhánh: Số 03, đường L.T, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/01/2024, bản tự khai và được bổ sung tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị Mười H trình bày:

Về hôn nhân: Bà Lê Thị Mười H và ông Nguyễn Thanh P kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 19 ngày 18/02/2014. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, không còn hạnh phúc. Bà và ông P đã sống ly thân từ tháng 8/2023. Bà H nhận thấy cuộc sống chung của vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với ông P.

Về con chung: Có 03 người con chung. Con chung tên Nguyễn Trương Lê Gia B, sinh ngày 17/10/2014 và Nguyễn Trương Lê Gia K sinh ngày 03/09/2018 hiện đang sống với ông P, con chung Nguyễn Trương Lê T sinh ngày 03/03/2021 đang sống với bà. Khi ly hôn, bà yêu cầu tiếp tục giao hai người con chung Nguyễn Trương Lê Gia B và Nguyễn Trương Lê Gia K cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung Nguyễn Trương Lê T. Không yêu cầu xem xét trách nhiệm cấp dưỡng nuôi

con. Tại phiên tòa, bà xác định trường hợp Nguyễn Trương Lê Gia B muốn ở với bà thì bà sẽ nuôi cháu B và cháu T. Hiện nay bà đang làm công nhân may và cháu T mắc bệnh tự kỷ nên gặp nhiều khó khăn về kinh tế. Yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi mỗi người con 2.000.000đ/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Bà H xác định bà và ông P tự thỏa thuận phân chia. Không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản chung.

Về nợ chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có nợ Ngân hàng TMCP Q. Đã được Tòa án giải quyết tại bản án sơ thẩm số 116/2021/DS-ST ngày 09/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau và bản án phúc thẩm số 251/2023/DS-PT ngày 11/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau. Khi ly hôn, bà H không yêu cầu giải quyết đối với số nợ trong vụ án này. Ngoài ra ông bà không còn nợ ai khác.

Tại bản tự khai đề ngày 22/4/2024 và được bổ sung tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Thanh P trình bày: Về hôn nhân, ông thống nhất nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và thời gian đăng ký kết hôn đúng như bà H trình bày. Ông đồng ý ly hôn với bà H.

Về con chung: Có 03 người con chung. Con chung tên Nguyễn Trương Lê Gia B, sinh ngày 17/10/2014 và Nguyễn Trương Lê Gia K sinh ngày 03/09/2018 đang sống với ông P, con chung Nguyễn Trương Lê T sinh ngày 03/03/2021 đang sống với bà H. Khi ly hôn ông thống nhất ông tiếp tục nuôi Gia B và Gia K, giao Lê T cho bà H nuôi, không cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp bà H có yêu cầu nuôi Gia B ông thống nhất giao con cho bà H nhưng ông không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp bà H không có điều kiện nuôi con ông thống nhất nuôi cả ba người con không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản tự khai ngày 22/3/2024, ông Phạm Quốc Kh là người đại diện của Ngân hàng TMCP Q trình bày: Bà Lê Thị Mười H và ông Nguyễn Thanh P có nợ Ngân hàng TMCP Q. Số nợ đã được giải quyết tại bản án số 116/2021/DS-ST ngày 09/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau và bản án số 251/2023/DS-PT ngày 11/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, đang trong giai đoạn Thi hành án. Ngân hàng TMCP Q không yêu cầu Tòa án giải quyết về trách nhiệm trả nợ của bà H và ông P trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Bà Lê Thị Mười H và ông Nguyễn Thanh P kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 19 ngày 18/02/2014, đúng quy định của pháp luật. Bà H yêu cầu ly hôn với ông P. Quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Đối với Ngân hàng TMCP Q và ông Nguyễn Thanh P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng đề triệu tập đến Tòa án để tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai nhưng Ngân hàng TMCP Q có yêu cầu Tòa án hòa giải và xét xử vụ án vắng mặt, ông Nguyễn Thanh P vắng mặt không lý do. Nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Ngân hàng TMCP Q theo quy định tại các Điều 207, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà H yêu cầu ly hôn với ông P với lý do vợ chồng có mâu thuẫn phát sinh do bất đồng quan điểm sống, bà H và ông P đã ly thân từ tháng 8/2023 đến nay, hiện không còn chung sống. Ông P thống nhất nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và đồng ý ly hôn với bà H, không yêu cầu hàn gắn. Xét thấy hôn nhân của ông bà đã có mâu thuẫn, khó có thể hàn gắn nên chấp nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà.

[4] Về con chung: Bà H và ông P đã thỏa thuận tiếp tục giao con chung Nguyễn Trương Lê Gia B, sinh ngày 17/10/2014 và Nguyễn Trương Lê Gia K sinh ngày

03/09/2018 cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Trương Lê T sinh ngày 03/03/2021 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Không yêu cầu xem xét trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, bà H thay đổi yêu cầu, yêu cầu nuôi của Lê T và Gia B theo nguyện vọng của B và yêu cầu cấp dưỡng nuôi mỗi người con 2.000.000đ/tháng. Ông P không đồng ý cấp dưỡng. Xét thấy từ khi ông bà ly thân tháng 8/2023 đến nay cháu Gia Kvà Gia B cùng ở với ông P, nếu giao Gia B cho bà H nuôi sẽ xáo trộn cuộc sống của cháu Kvà cháu B. Hơn nữa, bà H từ khi rời khỏi gia đình ông P mới bắt đầu làm công nhân may là nguồn thu nhập chính, có thu nhập không ổn định trong khi phải nuôi con Lê T mắc bệnh tự kỷ, nếu giao cháu B cho bà H sẽ có khó khăn về kinh tế, không đảm bảo cuộc sống cho các cháu. Do đó, sự thỏa thuận của ông bà trước đây phù hợp với tình hình thực tế mà ông bà đang nuôi các con, tránh xáo trộn cuộc sống của những người con chung cần tiếp tục giao Gia B và Gia K cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng, giao Lê T cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông P nuôi hai người con nhưng không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Bà H và ông P thống nhất xác định tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà H và ông P thống nhất xác định, trong quá trình chung sống, vợ chồng có nợ chung tại Ngân hàng TMCP Q. Số nợ đã được giải quyết tại bản án số 116/2021/DS-ST ngày 09/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau và bản án số 251/2023/DS-PT ngày 11/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, đang trong giai đoạn Thi hành án. Ngân hàng TMCP Q, bà H và ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Ông P và bà H thống nhất xác định, ngoài nợ ngân hàng TMCP Q, ông bà không còn nợ ai khác. Đến nay, không có cá nhân tổ chức nào yêu cầu Tòa án giải quyết trách nhiệm trả nợ của bà H và ông P. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trách nhiệm trả nợ trong vụ án này.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình bà H phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 207, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí.

Về hôn nhân: Bà Lê Thị Mười H được ly hôn với ông Nguyễn Thanh P.

Về con chung: Tiếp tục giao cả hai người con chung tên Nguyễn Trương Lê Gia B, sinh ngày 17/10/2014 và Nguyễn Trương Lê Gia K sinh ngày 03/09/2018 cho ông Nguyễn Thanh P trực tiếp nuôi dưỡng. Tiếp tục giao con chung Nguyễn Trương Lê T sinh ngày 03/03/2021 cho bà Lê Thị Mười H trực tiếp nuôi dưỡng. Không xem xét trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Bà Lê Thị Mười H, ông Nguyễn Thanh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) bà Lê Thị Mười H phải nộp. Ngày 23/02/2024 bà Lê Thị Mười H đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0008118 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ngân hàng TMCP Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND TP.Cà Mau;
- UBND xã Lý Văn Lâm,
TP.Cà Mau, tỉnh Cà Mau
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Phan Thị Thu